



SỞ CÔNG
THƯƠNG
ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KHÁNH HÒA
20-07-2026
10:43:42 +07:00

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 12.704
Ngày: 20/7/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/THÀNH PHÁT/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD**

Địa chỉ: Số 88/2D đường Nguyễn Khuyến, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0383165498 Fax:

E-mail: thanhphatfood99@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4202027234

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 3208/GCNATTP-UBND

Ngày cấp: 04/09/2025

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Bột Bánh Khoai Mỡ
2. Thành phần: Bột năng, đường, bột nếp, phụ gia thực phẩm (hương sữa bột).
3. Giá trị dinh dưỡng

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn	100 g
Năng lượng	369 Kcal
Chất béo	0.57 g
Carbohydrate	90,5 g
Đường tổng số	14,9 g
Chất đạm	0,56 g
Natri	Không phát hiện (LOD=0,006 mg/kg)

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm

+ Hạn sử dụng (HSD): 06 tháng kể từ ngày sản xuất

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa kín. Túi nhựa kín được phép sử dụng trong thực phẩm (Bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm)
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 1 kg, khối lượng tịnh có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm được chứa, đựng trong túi nhựa kín.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TRẦN NGỌC THÀNH

Figure 1 shows the dimensions of the test specimen. The specimen is a rectangular bar with a total length of 420mm. It features a central section with a diameter of 200mm, flanked by two sections with a diameter of 100mm. The central section is 100mm long, and each of the side sections is 100mm long. The total length is 420mm.

310mm

CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV

THÀNH PHÁT FOOD

GIẤM ĐỐC

TRẦN VĂN NGỌC THÀNH





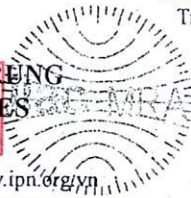
BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn

BM: 14-02.01

Trang: 1/2



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1898

- Tên mẫu: BỘT BÁNH KHOAI MỠ
- Mã số mẫu: 01775/HH/26
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi ni lon kín, có nhãn hiệu. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 01 gói x 500g/gói
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/06/2026
- Ngày kiểm nghiệm: 01/07/2026
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD (MST: 4202027234)
Địa chỉ: 88/2D đường Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Chỉ số axit (mg KOH để trung hòa các axit béo tự do có trong 1g mẫu)	QT.HH 75-22	0,13 mg KOH/g
2	Độ ẩm	QT.HH 47 - 20 (*)	7,59 %KL
3	Độ mịn - Dưới rây 0,25mm	QT.HH 78-23	31,6 %KL
4	Hàm lượng aflatoxin B1	QT. HH 67-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 0,1 µg/kg)
5	Hàm lượng aflatoxin tổng số	QT. HH 67-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 0,1 µg/kg)
6	Hàm lượng Cadimi	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ=0,012mg/kg)
7	Hàm lượng Chì	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,024mg/kg)
8	Hàm lượng ochratoxin A	QT.HH 38-19 (HPLC/LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD = 1 µg/kg)
9	Hàm lượng tro tổng số	QT.HH 37-19(*)	0,83 %KL
10	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	QT. HH 79-23 (Cảm quan)	Không có tạp chất lạ
11	Trạng thái	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Dạng bột khô mịn, không vón cục
12	Vị	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Vị bùi, ngọt dịu đặc trưng, không có vị lạ
13	Mùi	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Mùi đặc trưng của sản phẩm
14	Màu sắc	QT.HH 77-22 (Cảm quan)	Màu trắng ngà, đồng đều

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

Ghi chú:

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

LOQ: Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**

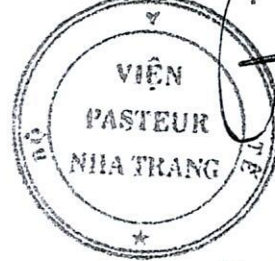


Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1024. Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày 17-07-2026

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN**



Trần Thị Linh



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

BM: 14-02.01

Trang: 1/1

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1910

- Tên mẫu: BỘT BÁNH KHOAI MỠ
- Mã số mẫu: 01777/HH/26
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi ni lon kín, có nhãn hiệu. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 01 gói x 500g/gói
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/06/2026
- Ngày kiểm nghiệm: 01/07/2026
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD (MST: 4202027234)
Địa chỉ: 88/2D đường Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng carbohydrate	QT. HH 85 - 23 (*)	90,5 g/100g
2	Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccarose)	QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*)	14,9 g/100g
3	Hàm lượng lipid	QT.HH 19-19 (*)	0,57 g/100g
4	Hàm lượng natri	QT.HH 40-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD=0,006 mg/kg)
5	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	0,56 g/100g
6	Năng lượng dinh dưỡng	QT.HH 66-21	369 Kcal/100g

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG. Quyền số: 01 SCT/BS

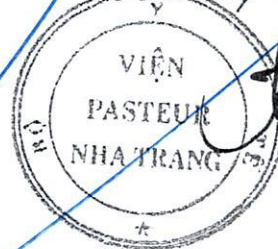
Ngày 17-07-2026

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN
Đào Thị Văn Khánh

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ không tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

Trần Thị Linh



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1898

- Tên mẫu: BỘT BÁNH KHOAI MỠ
- Mã số mẫu: 01775/HH/26
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi ni lon kín, có nhãn hiệu. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 01 gói x 500g/gói
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/06/2026
- Ngày kiểm nghiệm: 01/07/2026
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD (MST: 4202027234)
Địa chỉ: 88/2D đường Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Chỉ số axit (mg KOH để trung hòa các axit béo tự do có trong 1g mẫu)	QT.HH 75-22	0,13 mg KOH/g
2	Độ ẩm	QT.HH 47 - 20 (*)	7,59 %KL
3	Độ mịn - Dưới rây 0,25mm	QT.HH 78-23	31,6 %KL
4	Hàm lượng aflatoxin B1	QT. HH 67-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 0,1 µg/kg)
5	Hàm lượng aflatoxin tổng số	QT. HH 67-21 (*)	Không phát hiện (LOD = 0,1 µg/kg)
6	Hàm lượng Cadimi	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	< LOQ (LOQ=0,012mg/kg)
7	Hàm lượng Chì	QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD = 0,024mg/kg)
8	Hàm lượng ochratoxin A	QT.HH 38-19 (HPLC/LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD = 1 µg/kg)
9	Hàm lượng tro tổng số	QT.HH 37-19(*)	0,83 %KL
10	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	QT. HH 79-23 (Cảm quan)	Không có tạp chất lạ
11	Trạng thái	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Dạng bột khô mịn, không vón cục
12	Vị	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Vị bùi, ngọt dịu đặc trưng, không có vị lạ
13	Mùi	QT. HH 77-22 (Cảm quan)	Mùi đặc trưng của sản phẩm
14	Màu sắc	QT.HH 77-22 (Cảm quan)	Màu trắng ngà, đồng đều

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định

Ghi chú:

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

LOQ: Limit of Quantification/ Giới hạn định lượng

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**

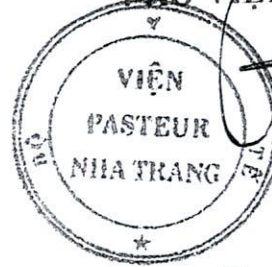


Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 10-201.....Quyển số: 01 SCT/BS

Ngày 17-07-2026

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIỆN**



Trần Thị Linh



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1910

- Tên mẫu: BỘT BÁNH KHOAI MỠ
- Mã số mẫu: 01777/HH/26
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi ni lon kín, có nhãn hiệu. Mẫu được khách hàng mang đến
- Số lượng mẫu: 01 gói x 500g/gói
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 26/06/2026
- Ngày kiểm nghiệm: 01/07/2026
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD (MST: 4202027234)
Địa chỉ: 88/2D đường Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng carbohydrate	QT. HH 85 - 23 (*)	90,5 g/100g
2	Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccharose)	QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*)	14,9 g/100g
3	Hàm lượng lipid	QT.HH 19-19 (*)	0,57 g/100g
4	Hàm lượng natri	QT.HH 40-19 (ICP-MS) (*)	Không phát hiện (LOD=0,006 mg/kg)
5	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	0,56 g/100g
6	Năng lượng dinh dưỡng	QT.HH 66-21	369 Kcal/100g

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG
CHỖ ĐÓNG BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01 SCT/BS

Ngày 17-07-2026

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN

Đào Thị Vân Khánh

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4202027234

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 06 năm 2025

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 24 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

88/2D Đường Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *038 316 5498*

Thư điện tử:

SốFax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn



STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC THÀNH	Việt Nam	Thôn Trung Trinh, Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	510.000.000	51,000	054099007444	
2	NGUYỄN KHẮC VŨ TÀI	Việt Nam	Tổ dân phố 2, Phường Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	490.000.000	49,000	066099002620	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN NGỌC THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *01/08/1999*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân : *054099007444*

Chức danh: *Giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung Trinh, Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CHỨNG THỰC SAO DÙNG BẢN CHÍNH

Số chứng thực: *10844* Quyền số: *01 SCT/BS*

Ngày *17-07-2026*

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN**



Nguyễn Thị Như Thy



Trần Thị Linh

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Chứng nhận

Cơ sở: **CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV THÀNH PHÁT FOOD**

Loại hình sản xuất: **Bột làm bánh**

Chủ cơ sở: **Ông Trần Ngọc Thành**

Địa chỉ sản xuất: **88/2D đường Nguyễn Khuyến, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**

Điện thoại: **0335715269**

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2025

Số cấp 3208./GCNATTP-UBND,

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
Số chứng thực: 10377.....Quyển số: 01 SCT/BS
ngày 04/9/2028

Ngày 17-07-2026

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng



Trần Thị Linh

CHUNG THEE SACKIN NG EAY CHIN
No. 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000

WIA HONG KONG AIRWAYS LTD
General Manager

